| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 02 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đỗ Thanh Tú

Ông Nguyễn Quốc Diện

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 691/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc D – sinh năm: 1987 (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Anh Mai Hải Đ – sinh năm: 1994 (có mặt).
Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2023 và tại phiên hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2024 chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Hải Đ chung sống như vợ chồng vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2023. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Mai Quốc T, sinh ngày 03/02/2021 hiện tại đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng anh chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2024 bị đơn anh Mai Hải Đ trình bày*:** Anh và chị Nguyễn Ngọc D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2020, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn. Anh xét thấy hiện nay vẫn còn thương vợ con không muốn ly hôn. Nhưng nếu chị D kiên quyết ly hôn thì anh yêu cầu chị D giao con lại cho anh nuôi anh mới đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Mai Quốc T, sinh ngày 03/02/2021 hiện tại đang sống với chị D. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh không đồng ý giao con cho chị D vì anh cho rằng chị D có khuyết tật về chân và không đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nếu giao con cho chị D anh lo sợ con anh có đủ điều kiện phát triển.

Về nợ chung: Anh thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Mai Hải Đ, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Mai Hải Đ trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị D nhưng anh yêu cầu được nuôi con chung. Nợ chung và tài sản chung thống nhất với ý kiến của chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Mai Hải Đ có địa chỉ tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D khởi kiện ra Tòa án yêu cầu được ly hôn với anh Mai Hải Đ. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2020 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Mối quan hệ hôn

nhân giữa chị D và anh Đ không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh, chị có 01 người con chung tên Mai Quốc T, sinh ngày 03/02/2021 hiện tại đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D và anh Đ điều có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Đ cho rằng chị D có khuyết tật về chân và không đủ kinh tế lo cho con nên yêu cầu được nuôi con. Chị D xác định từ trước đến nay chị vẫn lao động, sinh hoạt chăm sóc con và đi làm lo kinh tế cho gia đình như những người lao động bình thường khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có quyền thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Tại vụ án này chị D và anh Đ không thỏa thuận được việc nuôi con chung, cả chị D và anh Đ điều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Quốc T. Anh Đ và chị D điều sống chung với cha mẹ ruột. Tại phiên tòa anh Đ thừa nhận trong thời gian chung sống anh có đánh chị D một lần khi anh có rượu và trước mặt bạn bè chị D làm mất mặt anh nên anh mới đánh chị D nhưng từ đó đến nay đã sửa đổi không còn đánh chị D nữa. Anh thừa nhận cha ruột anh nhậu xỉn có la mắng con anh hai, ba lần anh cũng không nhớ rõ, khi con anh nghịch phá trong nhà. Thấy rằng đến thời điểm hiện nay cháu T chỉ mời vừa tròn 36 tháng tuổi vẫn còn rất nhỏ, cần có sự gần gũi, yêu thương chăm sóc của người mẹ. Từ khi sinh ra cho đến hiện nay cháu T được mẹ trực tiếp chăm sóc có sức khỏe bình thường, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và đảm bảo cho sự phát triển của đứa trẻ từ thể chất đến tin thần xét thấy không cần thiết thay đổi môi trường sống của cháu T nên việc giao con cho mẹ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Mặc dù chị D có khuyết tật nhỏ về chân nhưng hiện nay chị vẫn sinh hoạt và lao động bình thường vẫn chăm sóc con từ khi sinh ra cho đến nay và hiện nay cháu T có sức khỏe và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Mai Quốc T, sinh ngày 03/02/2021 cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp, chăm  sóc nuôi dưỡng. Anh Mai Hải Đ không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom, chăm sóc con để gây cản trở cho việc nuôi con chung của chị D.

Vấn đề cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh M Hải Đăng xác định anh, chị tự thỏa thỏa thuận về tài sản chung. Về nợ chung chị Nguyễn Ngọc D và anh M Hải Đăng thống nhất xác định vợ chồng chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt

ra xem xét. Nếu sau này chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ có phát sinh tranh chấp chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ điều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

3 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc D phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 14, 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc D.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Quốc T, sinh ngày 03/02/2021 cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Hải Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Hải Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Ngọc D.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012687 ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Chị Nguyễn Ngọc D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Mai Hải Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành ánh dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Ngọc D và anh Mai Hải Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**